

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**
Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày: 26/3/2018
“*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi (họ)*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Phan Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự “về Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Văn S, sinh năm 1960. Có mặt

Địa chỉ: Số 470, tổ 5, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Dương Q, sinh năm 1987. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 15A, khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Châu Văn S trình bày:

Ông có làm chủ hội tại khu vực thị trấn K. Anh Nguyễn Dương Q và chị Dương Thị Hồng M có tham gia hội do ông làm chủ. Cụ thể ngày 25/6/2016 anh Q chị M tham gia 01 phần loại hội 5.000.000 đồng, hội nửa tháng khai 01 lần, khai lần đầu vào ngày 25/6/2016, anh Q chị M hốt hội vào kỳ mở hội thứ hai, hốt được số tiền 105.700.000 đồng. Ông đã giao đủ số tiền này cho anh Q chị M. Sau khi hốt hội vợ chồng anh Q đóng hội chết được đến lần mở hội thứ 13 thì không đóng nữa, ông đã đóng hội thay cho anh Q đến khi mãn hội với tổng số tiền là 65.000.000 đồng, mãn hội vào ngày 10/7/2017.

Tại đơn khởi kiện ông S yêu cầu anh Q và chị M trả số tiền nợ hội là 65.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10/7/2017.

Tại đơn xin sửa đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông S không yêu cầu chị M trả số nợ nêu trên mà chỉ yêu cầu anh Q trả số nợ 65.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10/7/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Dương Q trình bày:

Anh thừa nhận có tham gia chơi hội do ông S làm chủ hội. Anh có tham gia 01 dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng mở hội 01 lần, anh đã hốt lần mở hội thứ hai như ông S trình bày là đúng được số tiền 105.700.000 đồng, anh đã đóng hội chết được 12 lần thì ngưng đóng, đến nay còn nợ lại ông S số tiền 65.000.000 đồng.

Nay anh Q đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền 65.000.000 đồng theo yêu cầu của ông S. Anh không yêu cầu chị M cùng trả số tiền này với anh vì anh và chị M hiện đã ly hôn. Nhưng hiện tại anh Q không có khả năng trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản tự khai ngày 16/3/2018 chị Nguyễn Thị Hồng M trình bày: Hiện chị và anh Q không còn sống chung với nhau, về số tiền nợ hội giữa anh Q và ông Châu Văn S chị không có liên quan gì, anh Q tự chịu trách nhiệm trả số nợ này cho ông S.

Chị M xin được vắng mặt tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc nên không đến được Tòa án để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự “Tranh chấp hội ” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao dịch được thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Hồng M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[3] Ông Châu Văn S và anh Nguyễn Dương Q có xác lập giao dịch về hội, ông S là chủ hội, ông S mở dây hội ngày 25/6/2016, gồm 26 phần, 15 ngày mở hội (gọi là khai hội hoặc xạ hội) một lần, anh Q là hội viên trong dây hội nêu trên. Hội hoa hồng và có lãi. Kỳ hội thứ hai anh Q bỏ thăm và lĩnh hội, sau đó đóng hội (hội chết) đến kỳ thứ 13 thì ngưng đóng. Tại phiên tòa ông Châu Văn S yêu cầu anh Dương Văn Q trả số tiền nợ hội là 65.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hình thức và nội dung giao dịch hội của các đương sự là phù hợp và được pháp luật thừa nhận. Anh Q lĩnh hội (hốt hội) đầy đủ, nhưng thực hiện nghĩa vụ đóng hội chưa đầy đủ. Sau khi hết hội (mãn hội nêu trên) hai bên đã thống nhất số tiền hội anh Q còn nợ lại 65.000.000đ, anh Q đồng ý thanh toán. Nhưng hiện nay khó khăn về kinh tế, không có khả năng trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, phía nguyên đơn không đồng ý, Hội đồng xét xử buộc anh Q trả số tiền 65.000.000 đồng cho ông S là phù hợp với quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì việc xem xét thời gian, điều kiện Thi hành án là thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về họ, hội, biên, phường như sau:

“1. Họ, hội, biên, phường (sau đây gọi là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

2. Hình thức họ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm việc tổ chức họ dưới hình thức cho vay nặng lãi”.

[3] Về lãi suất: Ông S yêu cầu anh Q trả lãi trên số tiền nợ gốc 65.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định kể từ ngày 07/10/2017 cho đến ngày xét xử (25/3/2018), ông Q trình bày có đóng lãi cho ông S 3.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, ông S chỉ thừa nhận nhận lãi 600.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc đóng lãi 600.000 đồng. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc anh Q trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố như sau:

Theo Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm tức 0,75%/tháng. Từ ngày 10/7/2017 đến nay là 06 tháng 16 ngày. Cụ thể: $(0.75\% \times 6 \text{ tháng} \times 65.000.000 \text{ đồng}) + ((0.75\% \times 65.000.000)/30 \text{ ngày}) \times 16 \text{ ngày}) = 3.185.000 \text{ đồng} - 600.000 \text{ đồng} = 2.585.000 \text{ đồng}$.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng M vợ anh Q, tại Tòa anh Q trình bày, giữa anh Q và chị M đã ly hôn, khi tham gia đây hội này vợ chồng chưa có quyết định ly hôn của Tòa án, nhưng anh chị đã tự thỏa thuận, phần hội này anh Q lĩnh hội – nhận tiền và có trách nhiệm đóng hội cho ông Châu Văn S. Vì vậy, anh Q yêu cầu Tòa án không đưa chị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và buộc trả nợ, phía ông S đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với chị M. Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử, đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với ông Châu Văn S về việc yêu cầu chị M cùng với anh Q trả số tiền trên. Buộc anh Q có nghĩa vụ trả gốc 65.000.000đ và lãi suất 2.585.000 đồng, cộng hai khoản 67.585.000đ

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Q bị buộc trả số tiền 67.585.000 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là $[67.585.000 \times 5\%] = 3.379.250$ đồng.

Ông S được chấp nhận yêu cầu nên được trả lại án phí tạm nộp là 1.625.000 đồng theo Biên lai số 0001656 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 305, Điều 497 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biên, phường.

Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.
Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn S

- Buộc anh Nguyễn Dương Q trả cho ông Châu Văn S số tiền nợ hui là 65.000.000 đồng và lãi là 2.585.000 đồng. Tổng cộng: 67.585.000 đ (sáu mươi bảy triệu, năm trăm, tám mươi lăm nghìn đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông Châu Văn S về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng M trả nợ cùng anh Q.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Dương Q phải nộp án phí là 3.379.250 đồng.

Hoàn trả cho ông Châu Văn S số tiền án phí tạm nộp là 1.625.000 đồng theo Biên lai số 0001656 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2017). Chị Nguyễn Thị Hồng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Dương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

Lê Thị Diễm